

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân xã Trường Long)

ĐVT: Ngân đồng

Số TT	Nội dung	Thành phố giao dự toán năm 2026	HĐND xã giao năm 2026	Sửa đổi bổ sung dự toán 6 tháng đầu năm 2026	Dự toán sau khi sửa đổi bổ sung 6 tháng đầu năm 2026
Tổng chi ngân sách địa phương (A+B)		114.049.000	114.049.000	18.130.216	132.179.216
A	Chi cân đối ngân sách địa phương (I+II+III)	109.460.000	109.460.000	13.437.826	122.897.826
I	Chi đầu tư phát triển	18.836.000	18.836.000	0	18.836.000
II	Chi thường xuyên	88.478.000	88.478.000	13.437.826	101.915.826
1	Chi quốc phòng	1.827.000	1.827.000	2.327.260	4.154.260
2	Chi an ninh	1.332.000	1.332.000	0	1.332.000
3	Sự nghiệp giáo dục	37.996.249	37.996.249	0	37.996.249
4	Sự nghiệp đào tạo	812.000	812.000		812.000
5	Sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	426.000	426.000	0	426.000
6	Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin	459.000	459.000	0	459.000
7	Sự nghiệp Phát thanh truyền hình	165.000	165.000		165.000
8	Sự nghiệp Thể dục thể thao	165.000	165.000		165.000
9	Sự nghiệp Y tế	1.000.000	1.000.000	1.010.000	2.010.000
10	Đảm bảo xã hội	12.850.000	12.850.000	5.724.826	18.574.826
11	Sự nghiệp kinh tế	2.707.000	2.707.000	1.000.000	3.707.000
12	Sự nghiệp môi trường	1.805.000	1.805.000		1.805.000
13	Kinh phí hỗ trợ quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	2.673.000	2.673.000		2.673.000
14	Chi khác (bao gồm quỹ thi đua khen thưởng), (không bao gồm quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP)	1.650.000	1.650.000	0	1.650.000
15	Tiết Kiệm 10% chi thường xuyên	1.760.000	1.760.000		1.760.000

Số TT	Nội dung	Thành phố giao dự toán năm 2026	HĐND xã giao năm 2026	Sửa đổi bổ sung dự toán 6 tháng đầu năm 2026	Dự toán sau khi sửa đổi bổ sung 6 tháng đầu năm 2026
16	Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên	1.614.000	1.614.000		1.614.000
17	Chi quản lý hành chính	19.236.751	19.236.751	3.375.740	22.612.491
	+ <i>Quản lý nhà nước</i>	13.294.507	13.294.507	3.343.825	13.294.507
	+ <i>Đảng</i>	4.446.244	4.446.244	0	4.446.244
	+ <i>Khối Đoàn thể (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể)</i>	1.496.000	1.496.000	31.915	1.496.000
III	Dự phòng ngân sách	2.146.000	2.146.000	0	2.146.000
B	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chính sách nhiệm vụ	4.589.000	4.589.000	0	4.589.000
1	Sự nghiệp giáo dục (miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập)	335.000	335.000		335.000
2	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	3.954.000	3.954.000		3.954.000
3	Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	300.000	300.000		300.000
C	Chuyển nguồn năm trước sang			4.530.152	4.530.152
D	Kết dư ngân sách chưa phân bổ			162.238	162.238

-28.015.114

101.639

13.336.187

-101.639